

Số: /QĐ-HĐPH

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ- TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/QĐ-HĐPH ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Điều 3. Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; (B/c)
- TT Tỉnh ủy; (B/c)
- UBND tỉnh: U;
- Lưu: VT, Th3.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tống Thanh Hải**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐPH ngày tháng năm 2021 của
Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng), Cơ quan thường trực của Hội đồng và Tổ Thư ký.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng); Cơ quan thường trực của Hội đồng, Tổ Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Các thành viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm của từng cá nhân.

Các thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc giải quyết công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

Điều 4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan thường trực Hội đồng và thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Chủ tịch Hội đồng.

Cơ quan thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, tham mưu giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

Điều 5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Tổ Thư ký của Hội đồng

Tổ Thư ký là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, trực tiếp là Cơ quan thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Điều 6. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị

1. Hội đồng hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra Hội đồng các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; định hướng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị.

2. Hội đồng các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị định kỳ thông tin bằng văn bản về tình hình tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Phiên họp của Hội đồng

1. Phiên họp của Hội đồng được tiến hành thường kỳ 6 tháng một lần, hoặc đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng, hoặc theo ý kiến của quá nửa tổng số thành viên Hội đồng.

Phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có trên 50% thành viên Hội đồng tham dự. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp.

2. Nội dung phiên họp của Hội đồng

Hội đồng họp để bàn, quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; những vấn đề khác theo đề nghị của các thành viên Hội đồng.

3. Kết luận của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng hoặc thông báo bằng văn bản của Cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 8. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản khi không tổ chức họp Hội đồng

Trong trường hợp không tổ chức họp, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng và các cơ quan, tổ chức liên quan (khi cần thiết) đối với các dự thảo văn bản của Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng và các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng đúng thời gian quy định để tổng hợp.

Điều 9. Cơ quan thường trực của Hội đồng

1. Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 2; Điều 3; khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 21/2021/QĐ- TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

3. Tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ thư ký giúp việc Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 10. Các thành viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Ủy viên Hội

đồng là đại diện chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác trong quá trình tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động khác của Hội đồng.

2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý; chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành, lĩnh vực phụ trách; định kỳ báo cáo Hội đồng (06 tháng, hàng năm) và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

4. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 11. Tổ Thư ký

Giúp Cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức hữu quan.

2. Chuẩn bị các nội dung và điều kiện cần thiết để tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

3. Chuẩn bị các dự thảo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đề Hội đồng trình UBND tỉnh ban hành.

4. Đề xuất ý kiến để Hội đồng xem xét, quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.

5. Tổng hợp, theo dõi và báo cáo Hội đồng về hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị và Hội đồng cấp huyện.

6. Tổng hợp, tham mưu báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hoặc đột xuất các thành viên Hội đồng chỉ đạo, đơn đốc cơ quan, đơn vị mình báo cáo kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật về Cơ quan thường trực Hội đồng.

- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 20 tháng 5.

- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 20 tháng 11.

- Báo cáo đột xuất hoặc báo cáo sơ kết, tổng kết giai đoạn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 13. Công tác kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia các Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Tổ Thư ký có trách nhiệm tham mưu giúp Cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Điều 14. Ban hành văn bản của Hội đồng và con dấu của Hội đồng

1. Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó chủ tịch thường trực Hội đồng ký ban hành.

Hội đồng sử dụng dấu của UBND tỉnh khi lãnh đạo UBND tỉnh kiêm Chủ tịch Hội đồng ký ban hành văn bản; sử dụng dấu của Sở Tư pháp khi Giám đốc Sở Tư pháp kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký ban hành văn bản.

2. Các văn bản của Hội đồng được gửi đến các thành viên Hội đồng, các cơ quan, tổ chức liên quan và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện để phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật

Các thành viên Hội đồng, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

Các thành viên Hội đồng; các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Hội đồng, Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp) để được giải quyết.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng tán thành./.